

ĐẶNG ĐÌNH QUÝ (Chủ biên)

BIỂN ĐÔNG

HƯỚNG TỚI MỘT KHU VỰC
HÒA BÌNH, AN NINH VÀ HỢP TÁC



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

BIỂN ĐÔNG

HƯỚNG TỚI MỘT KHU VỰC
HÒA BÌNH, AN NINH VÀ HỢP TÁC

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

Đặng Đình Quý

(Chủ biên)

BIÊN ĐÔNG:
HƯỚNG TỚI MỘT KHU VỰC
HÒA BÌNH, AN NINH VÀ HỢP TÁC



ISBN: 978-604-77-0335-7

Các bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả chứ không phản ánh quan điểm của các cơ quan, tổ chức nơi tác giả đang công tác, cũng như quan điểm của chủ biên và Nhà xuất bản.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	9
Đặng Đình Quý <i>Chủ nhiệm Chương trình Nghiên cứu Biển Đông</i> <i>Giám đốc Học viện Ngoại giao</i>	
Phần I: TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN ĐÔNG TRONG MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC ĐANG THAY ĐỔI	19
1. TẦM QUAN TRỌNG CỦA BIỂN ĐÔNG: ĐÁNH GIÁ TỪ ẤN ĐỘ	21
Vinod Saighal <i>Thiếu tướng (nghỉ hưu) - Giám đốc điều hành, Eco Monitors Society, New Delhi, Ấn Độ</i>	
2. VAI TRÒ CỦA BIỂN ĐÔNG TRONG TIẾN TRÌNH HỢP TÁC ĐÔNG Á .	27
GS. Su Hao & TS. Ren Yuan-zhe <i>Đại học Ngoại giao Bắc Kinh, Trung Quốc</i>	
3. TRUNG QUỐC, HOA KỲ VÀ BIỂN ĐÔNG: MỘT QUAN ĐIỂM TỪ BÊN NGOÀI	43
Daniel Schaeffer <i>Tướng (nghỉ hưu) - Trung tâm nghiên cứu châu Á 21 của Pháp</i>	
4. BIỂN ĐÔNG: QUAN ĐIỂM TỪ HOA KỲ	49
GS. Bronson Percival <i>Trung tâm Nghiên cứu CAN, Virginia, Hoa Kỳ</i>	
Phần II: NHỮNG DIỄN BIẾN GẦN ĐÂY Ở BIỂN ĐÔNG	65
5. BIỂN ĐÔNG: NHÌN LẠI QUÁ KHỨ ĐỂ DỰ BÁO TƯƠNG LAI	67
TS. Mark J. Valencia <i>Trung tâm Nghiên cứu châu Á & Trung tâm Woodrow Wilson, Hoa Kỳ</i>	
6. CĂNG THẲNG GIA TĂNG Ở BIỂN ĐÔNG VÀ NHỮNG HỆ LỤY ĐỐI VỚI AN NINH KHU VỰC	81
GS. Leszek Buszynski <i>Đại học Quốc gia Ô-xtrây-li-a</i>	

7. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH AN NINH VÀ VIỄN CẢNH
CỦA KHU VỰC BIỂN ĐÔNG..... 95
Kang Fong
Phó Viện trưởng, Viện nghiên cứu Trung Cộng, Đài Loan
8. NHỮNG DIỄN BIẾN GẦN ĐÂY Ở BIỂN ĐÔNG:
TỪ TUYÊN BỐ TỚI QUY TẮC ỨNG XỬ 119
TS. Trần Trường Thủy
Học viện Ngoại giao Việt Nam
9. NHỮNG DIỄN BIẾN GẦN ĐÂY Ở BIỂN ĐÔNG:
TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI AN NINH VÀ THỊNH VƯỢNG Ở KHU VỰC 119
GS. Carlyle A. Thayer
Học viện Quốc phòng Ô-xtrây-li-a
10. CẠNH TRANH MỸ - TRUNG TẠI BIỂN ĐÔNG:
TÁC ĐỘNG CHIẾN LƯỢC ĐỐI VỚI AN NINH KHU VỰC..... 145
TS. Fu-Kuo Liu
Trưởng Đại Học Chính trị, Đài Loan
11. KHI NHỮNG CHÚ VOI KHIÊU VŨ...
MỸ, TRUNG QUỐC VÀ BIỂN ĐÔNG 163
GS. Geoffrey Till
Chương trình an ninh biển, RSIS, Xinh-ga-po
12. QUAN NIỆM SAI LẦM, LỢI ÍCH QUỐC GIA VÀ LUẬT PHÁP
Ở BIỂN ĐÔNG 173
TS. Stein Tønnesson
Viện Nghiên cứu Hòa bình Hoa Kỳ, Washington, DC

Phần III: TRANH CHẤP TẠI BIỂN ĐÔNG

- NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬT PHÁP QUỐC TẾ..... 187
13. CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU VỰC TRANH CHẤP:
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ PHÁP LÝ VÀ TÍNH CHÍNH ĐÁNG 189
GS. Ian Townsend-Gault
Khoa Luật, Đại học British Columbia, Vancouver, Ca-na-đa
14. TÁC ĐỘNG CỦA CÁC ĐẢO NHÂN TẠO ĐỐI VỚI TRANH CHẤP
LÃNH THỔ TẠI QUẦN ĐẢO TRƯỜNG SA 199
GS. Zou Keyuan
Khoa Luật, Đại học Trung tâm Lancashire, Vương quốc Anh
15. CÁC ĐỆ TRÌNH VÀ YÊU SÁCH TẠI BIỂN ĐÔNG
ĐƯỢC ĐƯA LÊN ỦY BAN GIỚI HẠN THỀM LỤC ĐỊA CLCS 215
GS. Robert C. Beckman & Tara Davenport
Trung tâm Luật Quốc tế (CIL), Đại học Quốc gia Xinh-ga-po

16. BA TRANH CHẤP VÀ BA MỤC TIÊU:
TRUNG QUỐC VÀ BIỂN ĐÔNG 243
GS. Peter Dutton
Học viện Hải quân Hoa Kỳ
17. ĐƯỜNG ĐỨT ĐOẠN Ở BIỂN ĐÔNG: TÌM KIẾM MỘT GIẢI PHÁP
PHÁP LÝ 265
GS. Erik Franckx & Marco Benatar
Trung tâm Luật Quốc tế, Đại học Brussel, Bỉ
18. LUẬT QUỐC TẾ VỀ PHÂN ĐỊNH BIỂN VÀ TÁC ĐỘNG
ĐẾN TRANH CHẤP BIỂN ĐÔNG 287
TS. Nguyễn Thị Lan Anh
Khoa Luật Quốc tế, Học viện Ngoại giao Việt Nam

Phần IV: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ QUẢN LÝ XUNG ĐỘT

- Ở BIỂN ĐÔNG – THÀNH CÔNG VÀ TRIỂN VỌNG 299**
19. BIỂN ĐÔNG: ĐÓNG GÓP CỦA NGOẠI GIAO KÊNH 2/HỘI THẢO
ĐỐI VỚI HÒA BÌNH VÀ HỢP TÁC Ở KHU VỰC 301
GS. TS. Hasjim Djalal, MA
Giám đốc, Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á, In-đô-nê-xi-a
20. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ QUẢN LÝ XUNG ĐỘT
Ở BIỂN ĐÔNG – ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ... 307
GS. Ramses Amer
Đại học Stockholm, Thụy Điển
21. HÃY ĐỂ ASEAN VÀ TRUNG QUỐC GÌN GIỮ HÒA BÌNH
Ở BIỂN ĐÔNG: MỘT QUAN ĐIỂM CÁ NHÂN 333
GS. B.A Hamzah
Đại học Malaya, Kuala Lumpur, Ma-lai-xi-a
22. BIỂN ĐÔNG – BA GIAI ĐOẠN, BỐN THÁCH THỨC, HAI CÁCH
TIẾP CẬN KHU VỰC VÀ MỘT NIỀM TIN 343
PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao
Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

Phần V: HỢP TÁC Ở BIỂN ĐÔNG: KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC 363

23. HỢP TÁC Ở BIỂN ĐÔNG: ĐÁNH GIÁ VỀ HỢP TÁC GIỮA PHI-LÍP-PIN
VÀ VIỆT NAM TRONG CÁC VẤN ĐỀ BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG 365
Henry S. Bensurto, Jr.
*Tổng thư ký, Ủy ban các vấn đề Biển và Hải Dương (CMOAS)
Bộ Ngoại giao Phi-líp-pin*
24. HỢP TÁC TRONG VỊNH BẮC BỘ: NHÌN LẠI HIỆP ĐỊNH NGHỀ CÁ
VIỆT NAM – TRUNG QUỐC 377

LI Jianwei và CHEN Pingping <i>Viện Nghiên cứu Quốc gia về Biển Đông, Hải Nam, Trung Quốc</i>	
25. CÁC DỰ ÁN ĐA DẠNG SINH HỌC BIỂN Ở BIỂN ĐÔNG: NHỮNG NỖ LỰC ĐÃ ĐẠT QUA TIẾN TRÌNH HỘI THẢO BIỂN ĐÔNG	393
GS. Yann-hei Song <i>Viện Nghiên cứu châu Âu & Hoa Kỳ, Học viện Sinica, Đài Bắc, Đài Loan</i>	
26. HỢP TÁC VÌ AN NINH VÀ PHÁT TRIỂN Ở BIỂN ĐÔNG	421
Rodolfo C. Severino <i>Viện nghiên cứu Đông Nam Á (ISEAS), Xinh-ga-po</i>	
Phần VI: THỨC ĐẨY HỢP TÁC VÌ AN NINH VÀ PHÁT TRIỂN Ở BIỂN ĐÔNG	433
27. QUAN ĐIỂM VÀ CÁCH TIẾP CẬN VỀ HỢP TÁC KHU VỰC VÌ AN NINH VÀ PHÁT TRIỂN Ở BIỂN ĐÔNG	435
Alberto A. Encomienda <i>Tập đoàn Dagat Kalinga Alaga, Phi-líp-pin</i>	
28. TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP XÂY DỰNG LÒNG TIN THEO DOC 2002: LỘ TRÌNH HƯỚNG ĐẾN QUẢN LÝ TRANH CHẤP BIỂN ĐÔNG	455
TS. Ian Storey <i>Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (ISEAS), Xinh-ga-po</i>	
29. HỢP TÁC QUỐC TẾ CÙNG KHAI THÁC NGUỒN LỢI THỦY SẢN	469
GS. Wang Hanling <i>Viện Luật pháp Quốc tế, Viện Khoa học Xã hội, Bắc Kinh, Trung Quốc</i>	
30. TẤT CẢ VÌ MỘT, MỘT VÌ TẤT CẢ: THỨC ĐẨY HỢP TÁC VỀ KINH TẾ Ở BIỂN ĐÔNG	477
Nazery Khalid <i>Viện Nghiên cứu Biển Ma-lai-xi-a (MIMA)</i>	
31. THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TẠI KHU VỰC BIỂN ĐÔNG: MỘT PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN KHÁC	489
Vũ Hải Đăng <i>Nghiên cứu sinh Tiến sỹ Luật Môi trường biển, Trường Luật Schulich, Đại học Dalhousie, Ca-na-đa</i>	
Phụ lục: DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ	503

LỜI GIỚI THIỆU

Đặng Đình Quý
Chủ nhiệm Chương trình Nghiên cứu Biển Đông,
Giám đốc Học viện Ngoại giao

Với vị trí chiến lược quan trọng và nguồn tài nguyên phong phú, Biển Đông luôn là mối quan tâm của các nước trên thế giới, nhất là các nước trong khu vực, nhưng cũng chính vì thế mà Biển Đông đã trở thành nơi tranh chấp của nhiều nước. Do đó, xây dựng Biển Đông trở thành khu vực hòa bình, ổn định để phát triển không chỉ là mong muốn mà còn là lợi ích chung của nhiều quốc gia.

Trong năm qua tình hình đã có chuyển biến quan trọng khi Biển Đông trở thành vấn đề quốc tế ngày càng được thế giới quan tâm và trở thành một trong những trọng tâm cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc. Bên cạnh đó, khu vực vẫn tiếp tục chứng kiến những diễn biến và vụ việc phức tạp, gây bất ổn định ở Biển Đông.

Tiếp nối thành công của Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ nhất tổ chức tại Hà Nội năm 2009 và nhằm mở rộng, củng cố diễn đàn để các nhà nghiên cứu chia sẻ, thảo luận những quan điểm của mình về những vấn đề và các bên liên quan trong tranh chấp Biển Đông, cũng như tìm kiếm những giải pháp từ góc độ học thuật đối với những tranh chấp hiện nay ở khu vực Biển Đông, Học viện Ngoại giao phối hợp với Hội Luật gia Việt Nam đã tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 2 với chủ đề “*Biển Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực*”. Hội thảo đã diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh trong hai ngày 11-12 tháng 11 năm 2010 với sự tham gia của 67 học giả quốc tế từ 25 nước và vùng lãnh thổ (Trung Quốc, 10 nước ASEAN, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ô-xtrây-li-a, Nga, Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, Na-Uy, Bỉ và Đài Loan), hơn 80 học giả và quan sát viên trong nước, cùng đại diện nhiều Đại sứ quán và văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

Nội dung của Hội thảo tập trung vào các chủ đề chính sau: (i) Tầm quan trọng của Biển Đông trong bối cảnh môi trường chiến lược đang thay đổi, (ii) Những diễn biến ở Biển Đông gần đây và hệ lụy đối với an ninh và thịnh vượng ở khu vực, (iii) Các vấn đề pháp lý quốc tế trong các tranh chấp ở Biển Đông, (iv) Quá trình giải quyết tranh chấp, xây dựng lòng tin và phương thức thúc đẩy hợp tác khu vực.

Cuốn sách này tập hợp các tham luận của các học giả tham gia Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 2 với chủ đề “Biển Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực” với nội dung thảo luận sâu và bám sát các vấn đề được thảo luận trong các phiên:

- Tầm quan trọng của Biển Đông trong môi trường chiến lược đang thay đổi;
- Những diễn biến gần đây ở Biển Đông – hệ lụy đối với hòa bình, ổn định và hợp tác khu vực;
- Tranh chấp tại Biển Đông – những vấn đề luật pháp quốc tế;
- Giải quyết tranh chấp và quản lý xung đột ở Biển Đông;
- Kinh nghiệm hợp tác và các biện pháp thúc đẩy hợp tác vì an ninh và phát triển ở Biển Đông.

Các tham luận được giới thiệu trong cuốn kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế lần thứ 2 được sắp xếp theo trình tự các phiên họp như sau:

Phần thứ nhất tập trung đánh giá tầm quan trọng của Biển Đông trong môi trường chiến lược đang thay đổi

Học giả-Thiếu tướng đã nghỉ hưu Vinod Saighal từ Ấn Độ cho rằng, cứ khi nào một sự can thiệp lớn về địa - chính trị bởi một cường quốc thế giới diễn ra thì rất hiếm khi có thể trở lại được nguyên trạng trước đó (status quo ante). Điều tương tự cũng đã xảy ra ở khu vực Biển Đông trong năm 2010, khi sự phát triển về kinh tế và quân sự của Trung Quốc đã đạt đến mức vượt trên cả sức mạnh của các quốc gia khác trong khu vực Biển Đông gộp lại. Bài viết của tác giả phân tích những thay đổi trong chiến lược của Trung Quốc đối với tranh chấp Biển Đông.

Bài viết của GS. Su Hao và TS. Ren Yuan-zhe đi sâu vào các nỗ lực thúc đẩy hợp tác ở khu vực Đông Á về vấn đề Biển Đông. Trước tiên, các tác giả điểm lại tiến trình hội nhập khu vực ở Đông Á hiện nay và tổng kết lại những nỗ lực của khu vực trong việc giải quyết vấn đề Biển Đông. Tiếp đó, bài viết nhấn mạnh nguyên nhân chính gây ra tranh chấp ở Biển Đông, đi sâu phân tích nhân tố Mỹ. Cuối cùng, các tác giả cố gắng đưa ra những kiến nghị chính sách sơ bộ về một giải pháp hòa bình cho Biển Đông, biến đó thành trung tâm của hợp tác khu vực để thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của tiến trình hội nhập khu vực ở Đông Á.

Tướng (nghỉ hưu) Daniel Schaeffer trong bài viết của mình chỉ ra những lợi ích của Trung Quốc ở Biển Đông và các biện pháp mà Trung Quốc đang thực thi để “áp đặt quyền bá chủ” của họ đối với vùng biển này và buộc Mỹ phải rời khỏi đó. Tác giả đưa ra kiến nghị rằng: “Nếu các cuộc đối thoại song phương và đa phương không thể dẫn đến kết quả nào thì ở đây có hai cơ quan có thể giải quyết các vấn đề khác nhau, cái này sau cái kia, bằng việc đưa các trường hợp tranh cãi hoặc ra Tòa án quốc tế về Luật Biển ở Hamburg hay ra Tòa án Tư pháp Quốc tế ở La Hay”.

Trong tham luận của mình GS. Bronson Percival cho rằng, chính sách Biển Đông của Mỹ không thay đổi ít nhất trong vòng 15 năm qua. Khi bối cảnh chiến lược tại khu vực này thay đổi, việc Mỹ đã dính líu trở lại phù hợp với chính sách lâu nay của mình.

Các hoạt động của Trung Quốc trong ba năm qua đã khiến Mỹ tái khẳng định sự ủng hộ của mình đối với tự do hàng hải và với đàm phán về xung đột yêu sách trên biển, cũng như các quyền pháp lý trong vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc. Nếu Trung Quốc mềm dịu đi lập trường của mình và chấp nhận đàm phán với ASEAN, sự chú ý của Mỹ với Biển Đông có thể một lần nữa lại giảm bớt.

Phần thứ hai phân tích những diễn biến gần đây ở Biển Đông từ đó chỉ ra hệ lụy đối với hòa bình, ổn định và hợp tác khu vực

TS. Mark J. Valencia phân tích chuỗi sự kiện mới liên quan đến Biển Đông có hệ lụy quan trọng đối với an ninh khu vực, đồng thời xác định những vấn đề cơ bản mà chúng đặt ra và kết luận rằng cần phải có một thỏa hiệp mạnh mẽ để ngăn ngừa tình huống xấu nhất.

GS. Leszek Buszynski cho rằng, căng thẳng nổi lên tại Biển Đông trong thời gian gần đây là do những điều chỉnh có tính toán của cả Trung Quốc và Mỹ; Biển Đông trở thành khu vực then chốt thử thách ý chí giữa một Trung Quốc rõ ràng tin rằng Mỹ là một cường quốc đang đi xuống và một nước Mỹ quyết tâm chứng minh điều ngược lại.

Trong bài viết của học giả Kang Fong, các phân tích và đánh giá được đưa ra tập trung vào các tranh chấp, tình hình an ninh và cho rằng trong tương lai sẽ không có chỗ cho sự nhập nhằng trong những tranh chấp Biển Đông; xung đột lợi ích về tài nguyên có thể làm tình hình tranh chấp xấu đi; Trung Quốc Đại lục đối đầu với phép thử trong phát triển quan hệ với ASEAN; sự can thiệp của các cường quốc lớn làm mức độ phức tạp gia tăng và các biện pháp ngoại giao vẫn là trục chính của những giải pháp cho tranh chấp Biển Đông.

Nghiên cứu của TS. Trần Trường Thủy tập trung vào những diễn biến gần đây ở Biển Đông từ khi ký Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) giữa ASEAN và Trung Quốc năm 2002. Tuy nhiên, những diễn biến gần đây ở Biển Đông đã phần nào khẳng định các hạn chế của DOC trong việc ngăn ngừa xảy ra căng thẳng, đụng độ và chạm trán trong khu vực. Bắc Kinh có quan điểm cứng rắn hơn, căng thẳng đã gia tăng ở Biển Đông, tạo điều kiện cho Mỹ có cơ hội can thiệp vào các vấn đề này và tăng cường vị trí của mình trong khu vực. Trong những tháng cuối năm 2010, Bắc Kinh đã mềm mỏng hơn nhằm trấn an các nước láng giềng và lấy lại một hình ảnh phần nào đã xấu đi trong khu vực. Vì thế, đây là cơ hội để Trung Quốc và ASEAN thực hiện thành công toàn bộ DOC và Bắc Kinh nên chấp nhận một bộ Quy tắc Ứng xử có tính ràng buộc, nhằm bảo đảm các nước nhỏ hơn không cảm thấy bị đe dọa và khiến các nước này tự tin hơn khi tiến hành các hoạt động hợp tác ở Biển Đông qua đó ngăn chặn các nước khác can thiệp vào vấn đề này.

GS. Carlyle A. Thayer đưa ra một cái nhìn tổng quan về 4 vấn đề là: những căng thẳng trong mối quan hệ Trung Quốc – Mỹ và hệ lụy đối với khu vực Đông Nam Á; các nỗ lực đa phương nhằm giải quyết vấn đề Biển Đông; mối quan hệ Việt Nam – Trung Quốc ở Biển Đông; tình trạng của Tuyên bố về Ứng xử của các Bên trên Biển Đông (DOC) và những tiến triển của Nhóm làm việc Trung Quốc – ASEAN nhằm thực hiện DOC. Bài viết kết luận bằng một “sự lạc quan thận trọng” rằng, có khả năng đạt được

những tiến triển nhất định trong việc thực hiện các biện pháp xây dựng lòng tin ở Biển Đông nhưng các yêu sách chủ quyền vẫn không thể giải quyết được và cuộc tranh đua giữa các thế lực lớn sẽ tiếp tục chuyển sang khu vực Đông Nam Á.

TS. Fu-Kuo Liu thảo luận về những vấn đề tiếp tục xảy ra trên thực tế sau khi ký DOC và xem xét những hệ lụy của chính trị cường quyền hiện nay giữa Mỹ và Trung Quốc, điều mà cho đến nay đã lan sang Biển Đông. Cạnh tranh Mỹ - Trung ở khu vực sẽ mang lại tác động sâu sắc đối với an ninh và cách thức hợp tác ở khu vực. Các vấn đề Biển Đông do đó trở thành một phần không thể né tránh trong mối quan hệ giữa Mỹ - Trung Quốc. Trong khi không có bất kỳ tiến triển rõ rệt nào trong việc giải quyết hòa bình tranh chấp ở Biển Đông, thay đổi trong cạnh tranh chiến lược Mỹ và Trung Quốc sẽ định hình nên những luật chơi mới.

Bài viết của GS. Geoffrey Till tập trung vào khía cạnh mang tính biểu tượng của tranh chấp đảo này đối với Trung Quốc và Mỹ, nước không đưa ra yêu sách, nhưng dường như ngày càng dính líu nhiều hơn vào quá trình tranh chấp và các cuộc thảo luận về giải pháp cuối cùng có thể có. Điều này một phần là do cách người Mỹ nói chung và Hải quân Hoa Kỳ nói riêng nhìn nhận về khái niệm tự do trên biển. Đó không “chỉ” đơn thuần là vấn đề pháp lý. Nhiều hơn, đó còn là vấn đề liên quan đến triết lý và văn hóa và có sự khác biệt đáng kể với quan điểm của Trung Quốc về những vấn đề như vậy. Cuối bài viết là một số suy đoán ngắn gọn về hệ lụy của điều này đối với tranh chấp và các nước có liên quan.

TS. Stein Tønnesson nghiên cứu mối quan hệ giữa sức mạnh và luật pháp trong các tranh chấp liên quan đến việc phân định ranh giới biển và chủ quyền đối với các đảo ở Biển Đông. Bài viết tìm cách định nghĩa và đánh giá tầm quan trọng tương đối của các lợi ích quốc gia chủ yếu của các nước có liên quan, đặc biệt là Trung Quốc. Tiếp đó, bài viết lập luận rằng, lợi ích quốc gia dài hạn quan trọng nhất được đáp ứng một cách tốt nhất bởi một chính sách không dựa vào sử dụng vũ lực mà dựa vào việc thúc đẩy một giải pháp cho tranh chấp dựa vào luật quốc tế. Từ nền tảng này, bài viết cũng chỉ ra rằng, nếu như các nhà lãnh đạo quốc gia cao nhất trong khu vực có một sự chú ý chiến lược đến Biển Đông thì cũng cần phải hiểu một cách thấu đáo luật biển thật sự quy định như thế nào về việc phân định ranh giới biển và hành động phù hợp với các lợi ích quốc gia tổng thể của họ, sau đó chúng ta có thể tìm được một giải pháp cho tranh chấp trong vòng mười đến hai mươi năm tới.

Phần thứ ba thảo luận tranh chấp tại Biển Đông dưới góc nhìn luật pháp quốc tế

Bài viết của GS. Ian Townsend-Gault phân tích về các quyền lợi và nghĩa vụ của các quốc gia là các bên liên quan trong một cuộc tranh chấp, đặc biệt là trong trường hợp có một hay nhiều bên tranh cãi rằng, nếu xét theo bản chất yêu sách của mình, thì không hề tồn tại một “tranh chấp” nào, kể cả trên thực tế lẫn trên phương diện luật pháp. Học giả này cho rằng: “Từ trước đến nay, tranh cãi về chủ quyền ở Biển Đông đã áp đảo các đòi hỏi khác và vẫn có những dấu hiệu cho thấy rằng sự ám ảnh “thiến cận” chỉ tập trung vào các hòn đảo không mấy quan trọng về mặt địa lý này (và còn kém quan trọng hơn trong luật quốc tế) sẽ vẫn tiếp tục kéo dài. Trong khi đó, các quốc gia ven biển ở

Lời giới thiệu

Biển Đông sẽ giúp ích cho nhân loại hơn rất nhiều nếu họ thể hiện một cam kết với sự phát triển bền vững và việc bảo tồn, bảo vệ vùng biển nửa kín này không chỉ vì các nghĩa vụ pháp lý, mà quan trọng hơn bởi vì đây là những gì cộng đồng quốc tế và các thế hệ tương lai mong chờ ở họ”.

GS. Zou Keyuan đưa ra ý kiến: các vấn đề xoay quanh đảo nhân tạo chưa được bàn thảo nhiều trong bối cảnh các cuộc tranh chấp lãnh thổ và biển. Ngay cả trong luật quốc tế, khái niệm “đảo nhân tạo” vẫn còn gây nhiều tranh cãi và chưa có bất kỳ định nghĩa nào về đảo nhân tạo được chấp nhận rộng rãi mặc dù hàng loạt các điều khoản trong Công ước Luật Biển của Liên Hợp Quốc 1982 (UNCLOS) có đề cập tới khái niệm này. Với sự phát triển của khoa học công nghệ và các quốc gia dân tộc ngày càng nỗ lực chiếm giữ nhiều khu vực đại dương hơn, thì vấn đề đảo nhân tạo càng trở nên nổi bật. Bài tham luận cũng thảo luận về vấn đề này từ góc độ luật pháp quốc tế, đặc biệt liên hệ với quần đảo Trường Sa và nhằm khơi dậy các cuộc tranh luận sâu hơn về vấn đề này trong tương lai.

GS. Robert C. Beckman và Tara Davenport tóm tắt các yêu sách đối với các đảo ở Biển Đông trước năm 2009 và phân tích các văn kiện chính thức được đệ trình lên CLCS liên quan đến các yêu sách ở Biển Đông. Bài viết cũng phân tích những nguyên nhân vì sao Trung Quốc có thể ngày càng gặp nhiều áp lực phải làm rõ yêu sách của mình và điều chỉnh nó cho phù hợp với UNCLOS. Để kết luận các tác giả phân tích cách thức mà Trung Quốc có thể bảo vệ các lợi ích quốc gia của mình ở Biển Đông và đồng thời làm rõ yêu sách của mình sao cho phù hợp với các quyền và nghĩa vụ theo UNCLOS.

GS. Peter Dutton nghiên cứu ba tranh chấp cơ bản ở Biển Đông là: tranh chấp chủ quyền, tranh chấp phân định quyền tài phán và tranh chấp thứ ba liên quan đến việc kiểm soát vùng nước. Trong tham luận, ông phân tích ba mục tiêu của Trung Quốc ở Biển Đông bao gồm: hội nhập khu vực, phát triển tài nguyên và bảo đảm an ninh và quá trình thực hiện những mục tiêu này. Tác giả kết luận, để đảm bảo các giải pháp hòa bình cho tranh chấp và để đảm bảo ổn định ở khu vực, cần phải có Bộ quy tắc ứng xử và thúc đẩy hợp tác khu vực để quản lý tài nguyên bền vững.

Nhằm đưa ra phân tích pháp lý quốc tế về bản đồ Biển Đông mô tả một đường hình chữ U khó hiểu bao gồm 9 đoạn đứt khúc của Trung Quốc GS. Erik Franckx và Macro Benatar đánh giá khía cạnh pháp lý của các cách giải thích khác nhau. Các lập luận phần lớn dựa vào luật biển quốc tế để chứng minh rằng lập luận của Trung Quốc liên quan đến “đường chín đoạn” là hoàn toàn không có cơ sở trong luật quốc tế. Bài viết tập trung phân tích các vụ án liên quan có sử dụng bản đồ làm bằng chứng và từ các nhân tố rút ra từ các vụ án này chứng minh rằng bản đồ sẽ không có hoặc không có giá trị làm bằng chứng trước tòa. Cuối cùng, bài viết chứng minh rằng, cho dù có giá trị pháp lý, bản đồ này cũng không thể sử dụng chống lại Việt Nam do Việt Nam đã có phản đối thực sự và hiệu quả.

TS. Nguyễn Thị Lan Anh trong tham luận của mình nhấn mạnh rằng phân định biển chỉ có thể được tiến hành từ danh nghĩa chủ quyền của các bên liên quan đối với lãnh thổ đất liền. Điều này có nghĩa là nếu các bên có tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ,

tranh chấp này phải giải quyết trước khi tiến hành phân định biển. Tuy nhiên, các tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông hiện nay đang trong quá trình bế tắc. Để góp phần vượt qua được bế tắc này và tạo điều kiện thúc đẩy việc giải quyết tranh chấp, bài viết phân tích tranh chấp từ một góc độ khác, từ các nguyên tắc của luật quốc tế về phân định biển nhằm dự báo kết quả phân định biển cho các bên tranh chấp và tác động có thể có đối với tranh chấp. Phân tích và dự báo triển vọng về phân định biển sẽ giúp các bên thấy rõ hệ quả của việc tiếp tục giữ yêu sách chủ quyền, từ đó sẽ có cách tiếp cận mềm dẻo hơn và cùng nhau xây dựng một chế độ hợp tác tại Biển Đông.

Phân thứ tư xoay quanh các biện pháp giải quyết tranh chấp và quản lý xung đột ở Biển Đông.

GS. TS. Hasjim Djalal từ In-đô-nê-xi-a điểm lại những nỗ lực không chính thức nhằm quản lý các xung đột tiềm tàng ở Biển Đông và chuyển hóa chúng thành đối thoại và hợp tác đã được thực hiện qua một chặng đường dài từ những năm 1980. In-đô-nê-xi-a đã khởi xướng thực hiện những nỗ lực này qua Hội thảo thường niên ở In-đô-nê-xi-a và qua các nhóm làm việc kỹ thuật khác nhau (TWGs), Hội Nhóm Chuyên gia và các nhóm nghiên cứu khác (SGs) ở các thủ đô và các địa điểm khác nhau ở khắp khu vực Đông Nam Á. Đến nay, tiến trình Hội thảo đã được tổ chức ở In-đô-nê-xi-a 19 lần và Hội thảo lần thứ 20 ở Bandung, In-đô-nê-xi-a, vào tháng 11 năm 2010. Nhiều cuộc họp khác nhau đã được tổ chức ở các thành phố trong khu vực Biển Đông. Nhiều bài học đã được rút ra từ tiến trình này trong suốt gần 20 năm qua. Những bài học này cho thấy các điều kiện và các nguyên tắc cơ bản cần được xem xét trong việc quản lý các xung đột tiềm tàng. Bài viết mở ra các bài học trong việc quản lý xung đột tiềm tàng ở Biển Đông.

GS. Ramses Amer đánh giá tiến trình giải quyết tranh chấp và quản lý xung đột ở Biển Đông và phân tích những thách thức vẫn còn tồn tại trong khu vực Biển Đông. Tiến trình đã được thực hiện được phác qua bằng việc khái quát những tranh chấp lãnh thổ đã được giải quyết và xử lý ở Biển Đông và các khu vực bên cạnh, như Vịnh Thái Lan và Vịnh Bắc Bộ. Tiếp đó, bài viết phân tích về những cách tiếp cận trong việc quản lý và giải quyết xung đột. Thách thức của những tranh chấp chưa được giải quyết tùy thuộc vào cả bản chất của các tranh chấp và những nỗ lực trong việc quản lý chúng. Bài viết kết thúc bằng một đánh giá rộng hơn về những tiến bộ đã đạt được và những khó khăn vẫn còn tồn tại ở Biển Đông từ quan điểm giải quyết tranh chấp và quản lý xung đột.

Trên quan điểm “với tư cách là những người láng giềng, Trung Quốc và ASEAN, qua nhiều năm đã phát triển mối quan hệ kinh tế, văn hóa và chính trị tốt đẹp” và đánh giá cao các hoạt động mà Trung Quốc đã làm nhằm thúc đẩy hòa bình ở Biển Đông GS. Ba Hamzah trong bài viết của mình nhìn nhận rằng Trung Quốc và ASEAN có khả năng gìn giữ hòa bình ở Biển Đông, không cần đến các nước bên ngoài dính líu vào. Nếu các nước bên ngoài can thiệp sâu vào tình hình Biển Đông có thể một lần nữa dẫn đến tình trạng của khu vực thời kỳ Chiến tranh lạnh.

Theo PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao các tranh chấp gần đây ở Biển Đông và Biển Hoa Đông đang làm cho tình hình châu Á nóng lên, làm các nước trong khu vực cảnh giác và e ngại, tác động đến sự ổn định và phát triển kinh tế. Ba giai đoạn hình thành và

quản lý tranh chấp trên Biển Đông là: (i) Giai đoạn một – tranh chấp chủ quyền trên các đảo đá trong lịch sử cho đến năm 1958; (ii) Giai đoạn hai – tranh chấp lãnh thổ mở rộng và liên kết chặt chẽ với tranh chấp vùng biển do sự định hình và phát triển của luật biển quốc tế từ 1958 đến 2009; (iii) Giai đoạn ba – quản lý và giải quyết tranh chấp biển đảo bằng biện pháp hòa bình và cách tiếp cận khu vực từ 2009 trở đi. Bốn trở ngại chính trong việc giải quyết các vấn đề ở Biển Đông là: chủ quyền; đường 9 đoạn hình chữ U (đường lưỡi bò); quy chế đảo và chủ nghĩa dân tộc. Có hai cách tiếp cận nhằm quản lý tranh chấp và tiến tới giải pháp lâu dài: của ASEAN và của Trung Quốc.

Phần thứ năm và sáu đánh giá các kinh nghiệm và bài học về hợp tác ở Biển Đông, cũng như đưa ra các giải pháp để thúc đẩy hợp tác vì an ninh và phát triển ở Biển Đông.

Bài viết của tác giả Henry S. Bensurto, Jr. Nhấn mạnh các hoạt động hợp tác giữa Phi-líp-pin và Việt Nam trên các vấn đề về biển và đại dương, xem đó là những biện pháp xây dựng lòng tin của hai nước để xử lý sự khác biệt của hai bên tại Biển Đông. Bài viết thảo luận về khuôn khổ hợp tác với những nỗ lực đã được thực hiện và rút ra bài học từ kinh nghiệm của Phi-líp-pin và Việt Nam có thể sẽ có lợi cho hợp tác song phương và đa phương trong tương lai tại Biển Đông.

Hiệp định về Hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được ký tháng 12 năm 2000 và có hiệu lực tháng 6 năm 2004 sau khi hai nước phê chuẩn. Kể từ đó Trung Quốc và Việt Nam đã có các nỗ lực để thực hiện Hiệp định và Nghị định thư sau đó bằng các biện pháp trong chính nước mình và hợp tác song phương. Bài viết của hai học giả Li Jianwei & Chen Pingping tập trung vào các thỏa thuận hợp tác giữa Trung Quốc và Việt Nam và việc thi hành trên thực tế của phía Trung Quốc. Theo mạch này, người viết chỉ ra các thành tựu đã đạt được và các vấn đề còn tồn tại, kiến nghị các biện pháp thúc đẩy hợp tác trong tương lai để đạt được các mục tiêu đánh bắt cá bền vững ở Vịnh Bắc Bộ.

GS. Yann-hei Song nghiên cứu về các nỗ lực chung của các chính phủ thành viên trong tiến trình Hội thảo Biển Đông để có thể hiểu rõ hơn hiện trạng của đa dạng sinh học biển ở Biển Đông.

Rodolfo C. Severino cho rằng sự đối lập lợi ích của các bên tuyên bố quyền tài phán đối với các hình thái đất và nước ở Biển Đông khiến cho các tranh chấp chủ quyền này khó có thể được giải quyết thông qua đàm phán hoặc phán quyết của một tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, mức độ căng thẳng, mất ổn định và khả năng xung đột có thể được giảm thiểu nếu các bên tranh chấp tuân thủ tối đa UNCLOS và nếu tất cả các bên đạt được thỏa thuận xa hơn về mỗi điều khoản của Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC). Việc duy trì và phát triển mối quan hệ nói chung giữa Trung Quốc và ASEAN và các nước thành viên cũng như giữa Trung Quốc và Mỹ cũng sẽ mang tới hòa bình và ổn định cho khu vực Biển Đông, điều mà quốc gia nào cũng mong muốn.

Trong bài tham luận của mình học giả Alberto A. Encomienda trình bày một số quan điểm dựa trên những đánh giá thực tế liên quan đến những diễn biến gần đây ở

Biển Đông và những hệ lụy đối với an ninh và thịnh vượng của khu vực và kiến nghị một số biện pháp hợp tác ở Biển Đông vì an ninh và phát triển của khu vực.

Theo ý kiến của TS. Ian Storey tình trạng căng thẳng đang leo thang ở Biển Đông là do sự kết hợp của nhiều yếu tố, trong đó có việc ASEAN và Trung Quốc không thể triển khai các biện pháp hợp tác xây dựng lòng tin (CBM) đã được vạch ra trong bản Tuyên bố về Quy tắc Ứng xử của các bên tại Biển Đông năm 2002 (DOC). Nếu các xu hướng như hiện tại còn tiếp diễn mà căng thẳng không được giải quyết thì nguy cơ về việc các bên tính toán sai lầm và thậm chí dẫn đến xung đột sẽ ngày càng gia tăng. Sự ổn định ở Biển Đông có tầm quan trọng thiết yếu cho quá trình phát triển kinh tế của các nước châu Á Thái Bình Dương và các quốc gia khu vực đã bày tỏ các mối quan ngại của mình tại Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+). Do tần suất các sự cố trên biển ngày càng tăng nên việc ASEAN và Trung Quốc cùng tiến tới triển khai thực thi DOC là hết sức cấp bách. Bài viết của TS. Ian Storey khuyến nghị cách thức thực hiện một số hợp tác xây dựng lòng tin (CBM) trong DOC.

Quan tâm đến hợp tác phát triển nguồn tài nguyên hải sản trong khu vực biển có tranh chấp là một phương pháp thiết thực và hữu dụng để giải quyết các bế tắc trong đàm phán về tranh chấp lãnh thổ và phân định biển, GS. Wang Hanling cho rằng, đã có rất nhiều thỏa thuận như vậy được thực hiện trên thế giới. Mặc dù phần lớn các thỏa thuận hợp tác phát triển tập trung vào các nguồn tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là dầu và khí, cũng có một số thỏa thuận về nguồn tài nguyên sinh vật, đặc biệt là tài nguyên hải sản. Bài viết của GS. Wang Hanling nghiên cứu sự hợp tác phát triển nguồn tài nguyên hải sản dựa trên tham khảo các trường hợp khác và thảo luận về khả năng áp dụng của nó cho Biển Đông.

Học giả Nazery Khalid lập luận rằng, việc thúc đẩy hợp tác kinh tế tại Biển Đông chính là một biện pháp giúp giảm bớt căng thẳng đang gia tăng một cách đáng chú ý giữa các quốc gia có yêu sách chủ quyền lãnh thổ và bảo vệ những lợi ích của mình trong vùng biển này. Mặc dù thừa nhận khả năng khu vực này có thể sa lầy trong căng thẳng lâu dài, bài viết kêu gọi các bên có tranh chấp tại Biển Đông gác lại những khác biệt và tập trung gạt hái những “trái ngọt gần ngay trước mắt” thông qua việc tham gia hợp tác kinh tế nhằm xây dựng lòng tin và sự tin nhiệm như là một biện pháp để tránh xung đột trong vùng biển này.

Học giả Vũ Hải Đăng đề xuất một phương pháp tiếp cận khác đối với các hoạt động hợp tác trong khu vực Biển Đông nhằm tăng cường hiệu quả và tránh các hậu quả đáng tiếc xảy ra. Phương pháp tiếp cận này được đưa ra dựa trên các kiến thức liên quan tới lĩnh vực hợp tác khu vực về biển nói chung và có tính đến đặc trưng của hoàn cảnh hiện tại trên Biển Đông.

Tóm lại, phần lớn các ý kiến tập trung phân tích tác động tiêu cực của các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông, phủ định yêu sách “đường lưỡi bò”, phê phán tuyên bố coi Biển Đông là “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc nhưng thông qua các lập luận khoa học, phân tích lợi hại và khuyến nghị phương cách Trung Quốc nên thay đổi vì lợi ích nước lớn của chính Trung Quốc và của cả cộng đồng quốc tế.

Lời giới thiệu

Tại Hội thảo Biển Đông lần này, các học giả đã đề xuất nhiều kiến nghị cụ thể, trong đó đáng chú ý là các kiến nghị sau:

i) Trong tình hình phức tạp hiện nay, các bên đều cần kiểm chế, công khai hóa, minh bạch hóa yêu sách chủ quyền và chính sách của mình ở Biển Đông. Trước hết, Trung Quốc và Đài Loan cần làm rõ yêu sách “đường lưỡi bò”. Không công khai hóa, minh bạch hóa yêu sách thì khó có thể đi đến hợp tác. Để giảm tính phức tạp của tình hình, các bên cần làm cho yêu sách của mình phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là với Công ước 1982.

ii) Biển Đông bao gồm rất nhiều vấn đề, mỗi vấn đề cần có cách tiếp cận và hướng giải pháp phù hợp với bản chất của vấn đề đó; bản chất là tranh chấp song phương thì hai bên giải quyết, đa bên thì đa bên giải quyết; các bên liên quan không nên áp đặt ý chí của mình. Vấn đề chủ quyền lãnh thổ, cần giải quyết trực tiếp giữa các bên yêu sách. Vấn đề tự do hàng hải, đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường biển phải mở rộng cho tất cả các bên trong và ngoài khu vực có lợi ích cùng tham gia.

iii) Trong khi chưa đạt giải pháp lâu dài, các bên cần tăng cường xây dựng lòng tin, thúc đẩy hợp tác khu vực thông qua các biện pháp cụ thể như:

+ Lập “khu vực di sản chung nhân loại” ở Biển Đông, thậm chí lập một tổ chức quốc tế thay mặt tất cả các nước liên quan quản lý Biển Đông theo luật quốc tế; Trung Quốc từ bỏ việc đơn phương áp dụng lệnh cấm đánh bắt cá, thay vào đó là một hiệp định khu vực về quản lý đánh bắt cá, bao gồm tất cả các bên liên quan ở khu vực Biển Đông.

+ Thiết lập mạng lưới các đường dây nóng để sử dụng trong các trường hợp khẩn cấp; Đàm phán về các hiệp định tránh đụng độ nhằm tránh các va chạm trên biển giữa lực lượng hải quân các nước; Tăng cường trao đổi xây dựng lòng tin, ngoại giao phòng ngừa trong vấn đề Biển Đông tại các diễn đàn khu vực, bao gồm cả ADMM+ và các cơ chế an ninh khác. Các bên liên quan cần trao đổi để đi đến thỏa thuận về phạm vi ảnh hưởng của các vị trí tại Hoàng Sa, Trường Sa đối với các vùng biển xung quanh.

+ ASEAN cần phát huy và thể hiện vai trò chủ động, tích cực; không để các nước lớn “độc diễn” phục vụ lợi ích các nước lớn; Các nước ASEAN cần chủ động trọng việc dự thảo COC để bàn bạc với Trung Quốc.

+ Tăng cường thúc đẩy nghiên cứu và trao đổi học thuật về Biển Đông, từ đó đề ra kiến nghị chính sách cho chính phủ các nước liên quan. Các nước xung quanh Biển Đông cần thiết lập các Viện/Trung tâm nghiên cứu về Biển Đông để làm đầu mối trong việc hợp tác khoa học.

Hội thảo được đa số học giả tham dự và dư luận trong nước, khu vực và quốc tế đánh giá cao và thành công của Hội thảo là nỗ lực của giới học thuật Việt Nam góp phần tăng cường an ninh và phát triển ở khu vực.

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở: 46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 8253841 - Fax: (84-4) 3 8269578

Chi nhánh: 7 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 3 8220102

Email: thegioi@hn.vnn.vn

Website: www.thegioipublishers.com.vn

BIỂN ĐÔNG

HƯỚNG TỚI MỘT KHU VỰC HÒA BÌNH, AN NINH VÀ HỢP TÁC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN ĐOÀN LÂM

Biên tập: Trần Trường Thủy

Bìa: Hoàng Tiến Dũng

Sửa bản in: Hoàng Tiến Dũng

Trình bày: Hoàng Tiến Dũng

In 1420 bản, khổ 19 x 27cm, In tại Công ty TNHH Quảng cáo và Phát triển thương hiệu Mê Linh.

Giấy xác nhận ĐKKH xuất bản số 1002-2011/CXB/5-136/ThG

cấp ngày 6/09/2011. In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2011.

BIỂN ĐÔNG

HƯỚNG TỚI MỘT KHU VỰC
HÒA BÌNH, AN NINH VÀ HỢP TÁC



ISBN 9786047703258



9 7 8 6 0 4 7 7 0 3 2 5 8
<http://thegioipublishers.com.vn>



BIỂN ĐÔNG

HƯỚNG TỚI MỘT KHU VỰC
HÒA BÌNH, AN NINH VÀ HỢP TÁC



ISBN 9786047703258



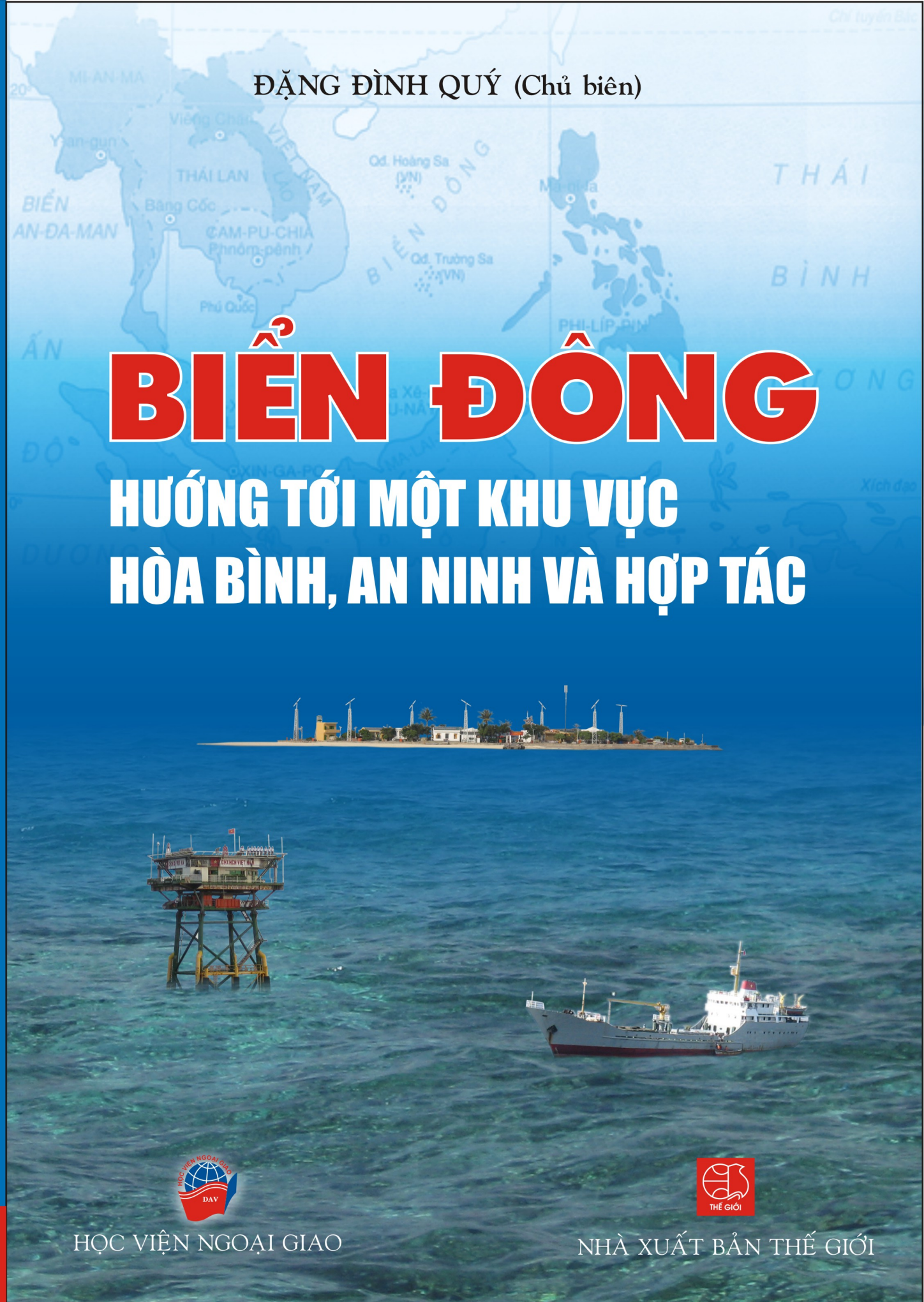
<http://thegioipublishers.com.vn>



ĐẶNG ĐÌNH QUÝ
(Chủ biên)

BIỂN ĐÔNG

HƯỚNG TỚI MỘT KHU VỰC
HÒA BÌNH, AN NINH VÀ HỢP TÁC



ĐẶNG ĐÌNH QUÝ (Chủ biên)

BIỂN ĐÔNG

HƯỚNG TỚI MỘT KHU VỰC
HÒA BÌNH, AN NINH VÀ HỢP TÁC



HỌC VIỆN NGOẠI GIAO



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI